

# BÀN VỀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU PHẬT GIÁO Ở TRUNG QUỐC

CÁT TRIỆU QUANG\*

## CON ĐƯỜNG CHUNG CỦA NGHIÊN CỨU PHẬT GIÁO

Phật giáo là một tôn giáo đã lưu truyền hơn 2000 năm lịch sử, giáo nghĩa, tổ chức, giới luật, tranh tượng, nghi thức hết sức phong phú, rồi cả đến phương thức truyền thụ của nó mỗi nơi mỗi khác, sự thay đổi mỗi thời kì mỗi khác, tất cả đều vô cùng phức tạp. Một người nghiên cứu dù có dành cả cuộc đời, cũng không thể làm rõ được mọi thứ của Phật giáo. Trước đây có người đã cảnh báo rằng, có hai loại học vấn không nên động vào, một là Hồng học, bộ môn nghiên cứu về tác phẩm "Hồng lâu mộng" của Tào Tuyết Cần; còn một cái là Phật học, nó quá sâu, quá phức tạp, chẳng hạn chỉ cái duy thức học, những tên gọi khái niệm logic ở đây, đã làm bạn như "lạc vào mê cung", suốt đời không ra được. Những thứ của Phật giáo quả thực là quá nhiều, con đường nghiên cứu cũng rất lắm, không có cách nào khác, chúng ta đành phải cắt nhỏ ra để nói, đại thể chia ra làm bốn loại con đường nghiên cứu như sau.

### Loại thứ nhất: *Nghiên cứu tư liệu văn bản Phật giáo*

Nghiên cứu học thuật, đặc biệt là nghiên cứu khoa học nhân văn, cơ sở đều là các tư liệu văn bản có giá trị. Không phải chỉ vì tôi xuất thân là chuyên nghiệp đọc các tư liệu văn bản, quả thực là hiện

nay cần phải nhấn mạnh hơn nữa tính quan trọng của cơ sở tư liệu văn bản, đến tư liệu văn bản mà bạn cũng không làm sáng tỏ, thì bạn nghiên cứu cái gì? Những bài nghiên cứu của chúng ta hiện nay, về quan điểm có thể còn trao đổi tranh luận, nhưng chỉ cần tư liệu văn bản sai, thì nói gì cũng vụt đi hết. Nghiên cứu Phật giáo cũng như vậy.

Nghiên cứu tư liệu văn bản Phật giáo chủ yếu yêu cầu phải có sự nỗ lực về mấy phương diện tri thức sau: *Thứ nhất*, thu thập các loại tư liệu, tức là thu thập rộng rãi các tư liệu bao gồm tư liệu tiếng Sanskrit, tiếng Pali, tiếng Anh, tiếng Nhật. Đối với bạn, những kinh điển và tư liệu văn bản Phật giáo được nghiên cứu và chỉnh lí cần phải có tư liệu rộng rãi để đối chứng, hiệu đính và chú thích. Ở đây cần đặc biệt nói thêm một chút, Phật học đã là một môn khoa học có tính quốc tế, bạn càng phải chú ý đến những thành quả nghiên cứu của lĩnh vực này ở các ngôn ngữ khác, nếu không những cái mà

\*. Cát Triệu Quang: Giáo sư Khoa Lịch sử Đại học Thanh Hoa, là học giả nghiên cứu tôn giáo ưu tú của Trung Quốc, đã công bố nhiều công trình nghiên cứu tôn giáo học có ảnh hưởng lớn, đặc biệt là có cách nhìn độc đáo đối với phương pháp và hiện trạng của nghiên cứu tôn giáo ở Trung Quốc. Bài in trong "Văn hóa tôn giáo thế giới", số 2, 3, 4/2004 và số 1/2005, tạp chí ra hàng quý của Viện Nghiên cứu tôn giáo thế giới, Viện Khoa học xã hội Trung Quốc.

bạn đưa ra dễ bị thiên hạ chê cười, chẳng hạn như một nghiên cứu về cuốn “*Pháp Hoa kinh*”, không những phải chú ý đến những bản dịch khác nhau có trong tiếng Hán như bản “*Chính Pháp Hoa kinh*” và “*Diệu Pháp Liên hoa kinh*”, mà còn phải biết bản tiếng Sanskrit. Đại học Soko Gakkai có một học giả còn rất trẻ, tên là Tân Đảo Tinh Chí, ông này đã sử dụng nhiều bản kinh, tiến hành đối chiếu rất tỉ mỉ, và còn soạn ra cuốn “*Chính Pháp Hoa kinh từ điển*” bao gồm đối chiếu các thứ tiếng; hoặc như nghiên cứu cuốn “*Thần Hội ngữ lục*”, đây là công việc của người Trung Quốc, nhưng bạn cũng cần phải xem bản hiệu đính của Linh Mộc Đại Truất, người Nhật Bản, bản hiệu đính của Hồ Thích và bản hiệu đính của Dương Tăng Văn mới ra, hơn nữa còn phải tham khảo những nghiên cứu của John R. McRae, người Mỹ, những nghiên cứu của Tiểu Xuyên Long, người Nhật.

*Thứ hai*, phải trang bị cho mình những tri thức của nhiều phương diện, trong đó bao gồm những tri thức về ngôn ngữ, lịch sử, địa lí, triết học, xã hội, tâm lí, v.v... Ví dụ như, bạn nghiên cứu cuốn “*Đại Đường Tây vực kí*”, trong đó có rất nhiều địa danh cổ, làm sao mà biết được nó là địa phương nào hiện nay? Một từ của Phật giáo cổ đại, có thể là dịch âm, bạn làm thế nào có thể dựa vào phương pháp đối chiếu ngữ âm, mà biết được ý nghĩa của nó? Còn âm cổ và cách đọc ngày nay khác nhau, không thể đọc theo âm hiện nay được, cho nên bạn lại phải có tri thức âm vận học cổ đại.

*Thứ ba*, là làm chú thích, bạn còn phải rất thông thạo các loại tài liệu lịch sử. Tôi có một kinh nghiệm, người mới bước đầu làm chú thích, để tìm một vấn đề nào đó, cứ giở từ đâu sách đến cuối sách, có khi lật giở rất nhiều cuốn sách, cũng không tìm được cái mà mình mong muốn. Nhưng những người đã làm việc này lâu rồi, có một số tích lũy, có ấn tượng với nhiều cuốn sách, nhớ được rất nhiều tư liệu, cho nên dễ dàng tìm kiếm

hơn. Nhưng có điều lí thú là khi bạn đã làm tốt chú thích rồi, người khác sẽ có thể từ việc làm của bạn mà tìm ra nhiều đầu mối có liên quan khác, rất thuận tiện.

*Thứ tư*, chúng tôi muốn nhắc đến những tóm tắt nội dung chính và từ điển. Trong những từ điển mà người Trung Quốc biên soạn, cuốn “*Phật giáo đại từ điển*” của Đinh Phúc Bảo ra đời sớm nhất, nay đã bị lỗi thời. Điểm tốt của cuốn này là nhiều từ, nhưng nêu xuất xứ không rõ ràng. Tương đối tốt là cuốn “*Phật giáo đại từ điển*” của Mochizuki Shinko, người Nhật Bản. Cuốn “*Phật giáo đại từ điển*” của Chúc Điền Đắc Năng hiện nay hơi cũ một chút, song cũng còn được. Đại từ điển mới và toàn diện thì có cuốn “*Phật Quang đại từ điển*”, nhưng sự thực cuốn này như thế nào? Tôi không dám bình luận, bởi vì tôi chưa xem kĩ. Nhưng có mấy loại từ điển chuyên ngành loại nhỏ cũng khá tốt, chẳng hạn cuốn “*Pháp tướng từ điển*” do Chu Thị Hoàng soạn trong thập niên 40 thế kỉ XX, nó có những phân loại các sách về duy thức pháp tướng, rồi đặt vào cuối mỗi mục từ tương ứng, rất bổ ích cho người dùng. Cuốn “*Phật học từ điển*” do Ngô Nhữ Quân ở Hồng Công biên soạn, cũng tương đối tốt. Ông là người có nghiên cứu chuyên môn, cuốn này có những điểm khác với một số từ điển trước đây, nó khắc phục được một số điểm yếu: Một là, không có nghiên cứu chuyên môn; hai là, sao chép lung tung, không có tinh thần trách nhiệm; ba là, trong thể lệ cũng không đưa ra những phương pháp thực hiện. Ngoài ra, từ điển các điển tịch Phật giáo chính là bảng mục lục có tóm tắt nội dung, xuất hiện sớm nhất có cuốn “*Phật thư giải thuyết đại từ điển*” của Tiểu Dã Huyền Diệu, người Nhật Bản, cuốn này rất có giá trị. Còn cuốn “*Trung Quốc Phật giáo sử tịch khái luận*” của Trần Viên, Trung Quốc là loại tư liệu lịch sử về tăng truyện, đăng lục, nó giới thiệu và khảo chứng tương đối có trình độ. Những năm gần đây, Trần Sĩ Cường ở Thượng Hải đã biên soạn

cuốn “*Phật điển tinh giải*”. Đây là một bộ sách giới thiệu giải thích các thư tịch Phật giáo, rất có giá trị. Tất cả những vấn đề này đều thuộc về nghiên cứu tư liệu văn bản Phật giáo.

Về phương diện này, tôi muốn nhắc đến việc khảo chứng những quyển kinh giả và những cuốn kinh có nhiều tôn nghi. Trước tiên, nói đến việc khảo chứng những cuốn kinh giả gây nhiều tranh luận. Sau khi Phật giáo truyền vào Trung Quốc, đến thời Nam Bắc triều, một số người Trung Quốc đã nắm được rất nhiều tri thức Phật giáo, thế là bắt đầu phỏng theo kinh điển Phật giáo, tự mình ngụy tạo kinh điển, đại loại có những cuốn như là “*Phụ Mẫu Ân Trọng kinh*”, “*Chiêm Sát kinh*”... Về những hoạt động này, trước đây đều cho là ngụy tạo. Theo tư tưởng khoa học khách quan chủ nghĩa, ngụy tạo là không tốt, không thể coi là sử liệu, phải vứt bỏ đi. Nhưng vào thập niên 30 thế kỉ XX, Trần Dân Khác<sup>(1)</sup> đã chỉ ra rằng, trong sử liệu ngụy tạo có lịch sử chân thực, bởi vì những thứ ngụy tạo này cũng có tác dụng, nếu bạn khảo sát cho ra được thời gian và động cơ ngụy tạo của nó, bạn sẽ có được tư liệu chân thực mới. Song, không chỉ có thế, có học giả còn tiếp tục chỉ rõ, những thứ mà người Trung Quốc ngụy tạo ra, chính nó lại nói lên người Trung Quốc đã bắt đầu hiểu biết và vượt qua Phật giáo Ấn Độ. Từ những ngụy kinh và kinh còn tồn nghi có thể nhìn thấy được quá trình Trung Quốc hóa Phật giáo. Những phương pháp này đều có tính hợp lí, song làm được tốt nhất, là Mục Điền Đế Lượng của Nhật Bản. Tác phẩm về bản kinh tôn nghi (Mục Điền Đế Lượng: “*Nghiên cứu kinh tôn nghi*”, Viện Nghiên cứu Khoa học Nhân văn, Đại học Kyoto, 1976), đến nay vẫn là cuốn sách tham khảo quan trọng nhất. Học giả Pháp gốc Hoa Quách Lệ Anh cũng có luận văn về ngụy kinh, ví dụ cuốn “*Khảo chứng Chiêm Sát kinh*”, đều có thể tham

khảo. Nói về thu thập các tài liệu đã bị thất lạc. Những loại tài liệu thất lạc, về phương diện kinh điển Phật giáo tiếng Hán, chủ yếu là những thứ đã được phát hiện trước đây trong tư liệu phát hiện được ở Đôn Hoàng, từ các loại bản sao chép cổ, nhưng chưa được đưa vào *Đại Tang kinh*, ví dụ trong một số chùa cổ ở Nhật Bản, có khi còn lưu giữ một số bản sao từ thời Đường, thậm chí còn sớm hơn, chẳng hạn như cuốn “*Quán Thế Âm ứng nghiệm kí*”. Có một số sách người Nhật Bản sao mang về, còn ở Trung Quốc thì đã thất truyền. Chính Dương Văn Hội năm xưa đã có được cuốn *Duy Thức* bản khắc in mới, trong tình trạng như vậy. Trong số sách Phật giáo ở Triều Tiên, cũng có những cuốn mà ở Trung Quốc đã thất truyền. Ví dụ cuốn “*Tổ đường tập*” của Thiên tông thời Ngũ đại, ở Trung Quốc không còn nữa, một người Nhật Bản phát hiện thấy ở Triều Tiên và đã chụp in lại. Đương nhiên, Trung Quốc cũng có một số phát hiện mới. Chẳng hạn ở thập niên 30 - 40 thế kỉ XX, đã phát hiện được bản khắc in kinh Phật đời Nam Tống và đời Kim, một số sách trong đó, không thấy xuất hiện trong các *Đại Tang kinh* hiện nay, còn trong số những tài liệu phát hiện được ở Đôn Hoàng, có rất nhiều thứ trước đây đã từng bị coi là thất truyền, chẳng hạn như những sách ngũ lục, ngũ cánh chuyển, Thần hội Bắc tông, v.v... Gần đây nay, Phương Quảng Sương đã biên soạn mấy tập “*Tạng ngoại Phật giáo Văn hiến*”, hầu hết đều là những tài liệu mới

1. Trần Dân Khác, 1890 - 1969, nhà sử học hiện đại, người Tu Thủy, Giang Tây, Trung Quốc. Năm 1902 du học Nhật Bản kinh phí triều đình cấp, 1910 - 1924 đã từng đọc sách và nghiên cứu ở các đại học: Berlin (Đức), Thụy Sĩ, Paris (Pháp), Harvard (Mỹ). Thông hiểu nhiều loại ngôn ngữ Đông Tây, nhất là tiếng Sanskrit, tiếng Đột Quyết, tiếng Tây Hạ v.v..., 1926 - 1948 giáo sư các trường Đại học Thanh Hoa, Tây Nam Liên Đại, Quảng Tây, Yên Kinh, 9/1949 giáo sư đại học Lĩnh Nam, từ năm 1952 về sau giáo sư Đại học Trung Sơn. Ủy viên Thường vụ Hội nghị Chính trị Hiệp thương khóa III, ... (ND)

khai quật được, và đều rất bổ ích. Có điều cần phải nhắc nhở mọi người là, làm cái việc thu thập tài liệu cần phải rất quen thuộc với sách cổ. Có quen thuộc bạn mới biết cái gì còn tồn tại, cái gì đã thất truyền. Thu thập chúng là việc làm cũng không hề đơn giản.

### **Loại thứ hai: Nghiên cứu lịch sử Phật giáo**

Đây là một bộ phận chủ yếu nhất trong nghiên cứu Phật giáo Trung Quốc. Về cơ bản, đây cũng là công việc của bộ môn lịch sử. Còn nhớ Dụ Đại Duy đã từng nói về Trần Dân Khác. Dụ Đại Duy là người thân của họ Trần, rất hiểu Trần Dân Khác. Ông nói rằng Trần Dân Khác kì thực không có mấy hứng thú với giáo lí Phật giáo, nhưng điều này không hề cản trở Trần Dân Khác làm công việc nghiên cứu lịch sử Phật giáo. Về phương diện này, có thể liệt kê ra rất nhiều tác phẩm kiệt xuất của người Trung Quốc biên soạn. Có thể đây là sở trường truyền thống sử học của người Trung Quốc, chẳng hạn bộ sách hai tập "*Hán Ngụy lương Tấn Nam Bắc triều Phật giáo sử*" của Thang Dung Đồng<sup>(2)</sup>, xuất bản năm 1937. Mới đây lại có hai bản in "*Thang Dung Đồng toàn tập*" của Trung Hoa thư cục và nhà xuất bản Giáo dục Hà Bắc. Đến nay cũng chưa có ai có thể vượt qua ông. Hay những công trình lí luận nghiên cứu lịch sử Thiên tông như cuốn "*Lãng già tông khảo*" và "*Hà Trạch đại sư thân hội truyện*" của Hồ Thích, đầu tiên được thu thập vào bộ "*Hồ Thích luận học*", sau đó được thu thập vào "*Hồ Thích thân học án*", "*Hồ Thích toàn tập*", v.v... Mặc dù những công trình nghiên cứu này còn có vấn đề ở những kết luận cụ thể, nhưng mô hình nghiên cứu mà nó mở ra đã có ảnh hưởng rất lớn. Ngoài ra, những tác phẩm "*Minh Quý Chân Ngâm Phật giáo khảo*", "*Thanh sơ Tăng Tịnh kí*" của Trần Viên, hay cuốn "*Trung Quốc Phật giáo nguyên lưu lược giảng*" của Lã Huy, v.v..., đều khá chuẩn mực, đều là những tác phẩm lớn của những học giả lớn.

Ở nước ngoài cũng có rất nhiều tác phẩm xuất sắc. Những học giả Nhật Bản như Liêm Điền Mậu Hùng, Chư Bản Thiện Long, Mục Điền Đế Lượng, Đạo Thụy Lương Tú, v.v.... đều có những tác phẩm khá xuất sắc. Về phương diện này, phải công nhận rằng họ mạnh hơn chúng ta. Trong đó, đặc biệt cần nhắc đến những công trình nghiên cứu của một số học giả phương Tây, chẳng hạn cuốn "*Thổ Phiên Tăng Tịnh kí*" của một người Pháp có tên Trung Quốc là Đới Mật Huy. Đây là công trình nghiên cứu Thiên tông Hán truyền vào Tây Tạng, và một số những phát sinh của Phật giáo Tây Tạng. Ông bắt đầu từ những tư liệu phát hiện được ở Đôn Hoàng, dần dần đi sâu nghiên cứu, đã tìm ra hàng loạt những tư liệu văn bản Hán Tạng, rất bổ ích. Bộ sách này đã có bản tiếng Trung do Cảnh Thăng dịch, được Nhà xuất bản Nhân dân Cam Túc in. Một người khác cần nhắc đến là Hứa Lý Hòa. Năm 1956, ông đã cho xuất bản cuốn "*Phật giáo chinh phục Trung Quốc*". Đây là một bộ lịch sử Phật giáo buổi đầu dù nhất có thể sánh với bộ sách của Thang Dung Đồng. Năm 2000, tôi đã gặp và nói chuyện với ông khi tôi đi thăm trường Đại học Leiden, Hà Lan. Hiện nay, ông đã nghỉ hưu. Quyển sách này đã có bản tiếng Trung do Lý Tứ Long và một số người khác dịch, Nhà xuất bản Nhân dân Giang Tô ấn hành.

Nghiên cứu lịch sử Phật giáo, cũng cần có hiểu biết tốt về ngôn ngữ, đặc biệt là nghiên cứu lịch sử Phật giáo buổi sơ khai, lại càng cần thiết. Tại sao như vậy? Lí lẽ rất giản đơn: Thứ nhất, phạm vi mà lịch

2. Thang Dung Đồng, 1893 – 1964, nhà sử học Phật giáo hiện đại. Tự là Tích Dư. Người Hoàng Mai tỉnh Hồ Bắc. Tốt nghiệp Đại học Thanh Hoa, đã từng du học Mỹ, thông hiểu tiếng Sanskrit, tiếng Pali và triết học cận đại phương Tây. Sau khi về nước lần lượt đảm nhiệm giáo sư nhiều trường đại học, nhiều chức vụ khác nhau trong Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc, Ủy viên Thường vụ Quốc hội khóa I, II, III. Chuyên nghiên cứu về lịch sử Phật giáo, lịch sử triết học, đã công bố nhiều tác phẩm có giá trị. (ND)

sử Phật giáo buổi đầu thảo luận đến không chỉ là Trung Quốc, mà còn bao gồm cả Ấn Độ, Trung Á. Thứ hai, tư liệu của nó không chỉ là tiếng Hán, và cũng không phải chỉ có ở Trung Quốc, mà nó đã trở thành một bộ môn có tính quốc tế. Bạn phải xem những nghiên cứu của người khác, đọc nghiên cứu của người khác mà không biết ngoại ngữ thì không thể được. Thứ ba, ngôn ngữ dùng trong Phật giáo buổi đầu chính là những thứ ngôn ngữ mà hiện nay có rất ít, thậm chí không có người sử dụng. Chẳng hạn cuốn *"Tháp Phật và Phật"* của ông Lý Hâm Lâm, đã sử dụng rất nhiều thứ tiếng, bao gồm cả những hiểu biết về tử ngữ, còn phải hiểu được ngữ âm Hán ngữ cổ đại, như vậy mới có thể đọc đúng âm được. Đương nhiên, còn phải biết lịch sử, địa lí, giao thông qua lại giữa Trung Quốc với các nước xung quanh. Nếu chuyên đi vào nghiên cứu lịch sử Phật giáo Trung Quốc, cũng cần phải đọc khá nhiều tài liệu. Tôi đề nghị mọi người chú ý đến mấy loại tài liệu dưới đây: *Thứ nhất*, đương nhiên là những tài liệu về cao tăng truyện, sách thư mục, sách ghi lại những cuộc tranh luận giữa Phật giáo và Đạo giáo, v.v... Ví dụ như những cuốn *"Cao tăng truyện"*, *"Tục cao tăng truyện"*, *"Tổng Cao Tăng truyện"*, *"Hoàng Minh tập"*, *"Quảng Hoàng Minh tập"*, *"Xuất Tam Tạng kí tập"*, *"Lịch Đại Tam Bảo kí"*, và cả loại đăng lục thiên tông như *"Phật Tổ thống kê"*, *"Thích Thị Kê cổ lục"*, v.v... Điều này không phải nói nhiều. *Thứ hai*, là những tài liệu phát hiện được ở Đôn Hoàng bao gồm rất nhiều thể loại như kinh Phật, biến văn, thi kệ, ngữ lục và những tài liệu khác có liên quan. Công việc này phải tốn nhiều công sức. Ngoài cuốn *"Đôn Hoàng bảo tạng"* của Hoàng Vĩnh Vũ, Đài Loan, các nhà xuất bản ở đại lục đã lần lượt cho ra đời các cuốn *"Anh Tạng Đôn Hoàng Văn hiến"*, *"Nga Tạng Đôn Hoàng Văn hiến"*, *"Pháp Tạng Đôn Hoàng Văn*

*hiến"*, v.v... Những cuốn này có ưu điểm là rõ ràng hơn rất nhiều cuốn *"Đôn Hoàng bảo tạng"*, dễ xem hơn micro phim rất nhiều. Ngoài ra, cũng cần chú ý đến các tư liệu khai quật được ở Thổ Lỗ Phiên ngoài Đôn Hoàng (bản sao cổ của nó vẫn còn lưu giữ ở Nhật Bản). *Thứ ba*, cần phải chú ý đến tư liệu khắc đá Phật giáo, như tạc tượng khắc, văn bia của tăng nhân các loại cũ mới, những đề tự trên bia, v.v... Nếu bạn muốn nghiên cứu tư tưởng của cao tăng Phật giáo hoặc tri thức kinh điển, thì những tư liệu này khá quan trọng. Lưu Thục Phần công tác tại Viện Nghiên cứu Trung ương, Đài Bắc đã viết bài *"Tín ngưỡng Phật giáo ở nông thôn Hoa Bắc thế kỉ V, VI"* (Viện Nghiên cứu Ngôn ngữ Lịch sử in năm 1993), Hậu Húc Đông ở đại lục xuất bản một cuốn có tên tương tự (nhà xuất bản Khoa học Xã hội Trung Quốc, 1998), đều dùng loại tư liệu này để triển khai nghiên cứu tín ngưỡng Phật giáo Bắc Ngụy và phương Bắc thế kỷ V, VI. *Thứ tư*, cần phải chú ý đến tư liệu ngoài tôn giáo. Ngoài những tư liệu mà bản thân Phật giáo ghi chép ra, trong các sách sử, bút kí, văn tập đều có rất nhiều tư liệu. Những tư liệu này do những người ở bên ngoài tôn giáo viết, cho nên phản ánh tương đối khách quan. Chẳng hạn như hệ thống trong Thiên tông đăng lục, về sau thường hay "tô rộng về phương", thêm dăm thêm ớt, nhưng nếu xem những ghi chép của người bên ngoài tôn giáo, ví dụ như những văn tập của người đời Đường, trong đó sẽ thu thập được một số bia, tháp có liên quan đến Phật giáo, và đồng thời vượt ra khỏi hiện trạng tô son vẽ phấn nói trên, thấy rõ được diện mạo lịch sử tương đối chân thực hơn.

### Loại thứ ba: Nghiên cứu tư tưởng Phật giáo

Nghiên cứu tư tưởng Phật giáo, cũng cần phải đọc rất nhiều tư liệu. Trước hết, đương nhiên là những kinh Phật cơ bản nhất. Về tư tưởng Phật giáo buổi đầu, cần

phải đọc “*Trường A Hàm kinh*”, “*Trung A Hàm kinh*”, “*Tăng A Hàm kinh*”, v.v... bao gồm cả kinh điển của bản thân Đức Phật. Có thể còn cần phải xem một số tư liệu được bảo tồn trong “*Nam Truyền Đại Tạng kinh*”, một số kinh điển còn chưa được dịch ra tiếng Hán, chẳng hạn như cuốn “*Kinh tập*” do Quách Lương Giám dịch năm gần đây. Bởi vì tư tưởng Phật giáo sau này mặc dù có thiên biến vạn hóa, cuối cùng cũng vẫn dựa trên cơ sở những bộ kinh này mà chúng tôi thường nói là “gốc tích hay nguồn gốc”. Không tìm hiểu gốc tích, làm sao có thể hiểu được những thứ được sản sinh ra trong quá trình phát triển sau này? Thứ hai là cần phải đọc các sách “*Luật*”, chẳng hạn cuốn “*Tứ phần luật*”. Đây là cuốn rất quan trọng của Phật giáo ở khu vực người Hán. Nó vốn là bộ luật của *Pháp Tạng bộ*, gồm 60 cuốn, bộ “*Ngũ phần luật*” có 30 cuốn, vốn là bộ luật của *Hóa Địa bộ*, được gọi là “*Di sa bộ hòa nê ngũ phần luật*”. Ngoài ra còn có bộ “*Thập tụng luật*” vốn thuộc Thuyết Nhất thiết hữu bộ, 61 quyển, bộ “*Ma kappa tạng kì luật*” của *Đại chúng bộ*, 40 quyển. Có thể khi xem bạn cảm thấy quá nhiều và trở đi trở lại, nhưng những câu chuyện trong đó rất thú vị. Thứ ba, bạn còn phải đọc rất nhiều kinh điển xuất hiện sau này, chủ yếu là những kinh điển Phật giáo Đại thừa có ảnh hưởng rất sâu rộng ở Trung Quốc, chẳng hạn như “*Hoa Nghiêm kinh*”, “*Pháp Hoa kinh*”, “*Lăng Già kinh*”, “*Duy Ma Cát kinh*”, v.v... Cũng còn rất nhiều những sách “*Luận*”, giải thích kinh Phật. Những sách “*Luận*” này, có khi còn sâu hơn kinh Phật. Nói nó là giải thích kinh Phật, nhưng giải thích có khi lại chính là phát huy và đi sâu vào nội dung bản chất, ví dụ như những cuốn “*Đại trí độ luận*”, “*Dù già sư địa luận*”, “*Thành duy thức luận*”, “*Trung luận*”, “*Bách luận*”, v.v... mà tư tưởng của chúng đều rất phức tạp. Cuối cùng, cũng phải bao quát các loại

tác phẩm của người đời sau, chẳng hạn như các hòa thượng của Thiên Thai tông, Thiền tông, Tịnh Độ tông đều có những tác phẩm của mình. Chúng đều là một bộ phận của tư tưởng Phật giáo.

Phương pháp chủ yếu dùng trong nghiên cứu tư tưởng Phật giáo, tôi nói một cách giản đơn là ngôn ngữ học cộng với triết học cộng với tâm lí học. Tư tưởng Phật giáo không phải là triết học. Hệ phương pháp và quan niệm của nghiên cứu triết học là từ phương Tây truyền sang, không thể lắp vào Phật giáo được, hoặc có thể nói, việc dùng bộ máy nghiên cứu triết học phương Tây lắp vào nghiên cứu Phật giáo có phần giống với nội dung biểu đạt của mấy câu thành ngữ trong tiếng Trung Quốc là “gọt chân cho vừa giày”, “đục lỗ tròn tra cán vuông” hoặc “khắc thuyền tìm kiếm”.

Trước tiên, cần phải có ý thức về ngôn ngữ. Phật giáo nói “*danh*” là “*tướng*”, là dẫn khởi đến sự liên tưởng, cũng là ghi chép cái đã “*thức*” (nhận biết), là kí hiệu của nhận thức. Mọi cái trong vũ trụ đều dựa vào cái “*danh*” để dẫn khởi đến cái “*tướng*”, sau đó ảo hóa thành thế giới hiện tượng. Cho nên ngôn ngữ là rất quan trọng, và ngôn ngữ thực ra là có bối cảnh của nó. Ví dụ, bạn phải biết một chút tiếng Pali và tiếng Sanskrit. Tương truyền, kinh Phật lúc đầu không phải viết bằng tiếng Sanskrit, mà đa phần được ghi lại bằng ngôn ngữ nói của dân địa phương, nhưng về sau, Phật giáo lưu truyền trong các nhân sĩ tầng lớp trên, do đó cũng dần dần sử dụng tiếng Sanskrit, còn kinh Phật tiếng Pali về sau truyền vào các khu vực Mianma, Thái Lan, Lào, v.v... Hiện nay, có rất nhiều sách Phật giáo vẫn còn được lưu giữ ở đây. Bạn hiểu được những ngôn ngữ này, bạn sẽ lí giải sâu hơn ý tứ trước đây của Phật giáo, đặc biệt là trong Phật giáo có rất nhiều thuật ngữ riêng của mình, dù là dùng khái niệm phương Tây hay khái niệm Trung Quốc thì

cũng đều không tương ứng, ví dụ những khái niệm trong duy thức học như “bát thức”, “tam tính”, “tam năng biến”, “ngũ vị bách pháp” và “ngũ vị chuyển thức thành trí”, v.v... Hay những khái niệm rất thường gặp trong kinh Phật như “lượng”, “hiện lượng”, “tỉ lượng”. Trước hết, bạn phải vứt bỏ hệ biểu đạt ngôn ngữ vốn quen thuộc của mình đi, tìm hiểu và lĩnh hội thật cận kề từng khái niệm một, thì mới có thể bước vào thế giới tư duy của Phật giáo. Học giả Hùng Thập Lực có cuốn sách *“Phật gia danh tướng thông thích”*, có thể tham khảo. Có điều cần chú ý là Hùng Thập Lực thường là tự nói theo suy nghĩ của mình, không nhất định là giữ đúng giáo nghĩa của Phật giáo. Thứ hai, bạn cần phải có hiểu biết một chút về tâm lý học. Phật giáo phân tích đặc biệt tinh tế, nhất là ý thức, cảm giác và tâm lý của con người, ví dụ bát thức, ngũ âm, v.v... Nó đem quá trình hình thành ý thức tâm lý của con người phân tích và thể hiện ra hết sức chi tiết, thành tầng tầng lớp lớp, người thường không thể phân biệt được chi li đến như vậy, song bằng ngôn ngữ, Phật giáo đã phân chia những hoạt động ý thức này thành rất nhiều tầng, trình bày diễn giải chi tiết từng điểm một. Những điều này không phải là những thứ trừu tượng của tầng diện kí hiệu triết học thuần túy. Bạn không thể nói chúng chỉ là vấn đề triết học, cho nên những tri thức về tâm lý học cũng cần phải biết. Cuối cùng, đương nhiên không thể bỏ qua triết học. Phật giáo có rất nhiều phân tích triết lí có liên quan đến vũ trụ và nhân sinh, ví dụ như những khái niệm “nhất thiết giai không”, “vạn pháp duy thức”, “tự tính”, v.v... Bạn có thể từ góc độ triết học để nhận thức chúng, song không thể dùng duy vật, duy tâm giản đơn để phân tích, cũng không cần phải trước tiên đem một tư tưởng Phật giáo phân ra thành nhận thức luận, bản thể luận. Bởi vì cách tư duy của Phật giáo về bản chất “vô”, “hữu” của vũ trụ, không phải là một cuộc thảo luận trừu tượng hão

huyền, nhận biết của nó và con người về thế giới tâm lí, vật lí là kết quả của sự tác động tương hỗ giữa bối cảnh và điều kiện. Nói cách khác, bạn muốn hiểu được tư tưởng của Phật giáo, phải từ cách tư duy của người ở thời đại đó mà lí giải nó. Con người ở thời đại đó không phân biệt triết học, tâm lí học, ngôn ngữ học, cũng không phân biệt bản thể và nhận thức. Chính vì vậy, bạn cần phải sử dụng cách tư duy của Phật giáo đương thời về vũ trụ nhân sinh, từ sự tổng hợp các phương diện ngôn ngữ, tâm lí, triết học, lôgic để lĩnh hội và lí giải nó.

Nghiên cứu Phật giáo hiện nay được tiếp nhận rất nhiều những gợi ý cũng như chịu rất nhiều những thách thức của các phương pháp mới, ví dụ sự đổ vỡ của chủ nghĩa hậu cấu trúc về ngữ nghĩa, lập trường, trung tâm; chẳng hạn như tư tưởng của Lorain Barth, được sự khêu gợi của Phật giáo, đã quay trở lại nghiên cứu Phật giáo và nêu ra một số thách đố mới. Bạn có thể giải thích một cách rõ ràng, giữa quan niệm “vô” của Phật giáo, đã phá cái cố chấp với phê phán lí tính của chủ nghĩa hậu cấu trúc có gì khác nhau? Hay như tư tưởng tồn tại chủ nghĩa của Martin Heidegger và Karl Jaspers, phải chăng cũng có một số gợi ý đối với nghiên cứu Phật giáo, đặc biệt là Karl Jaspers, người đã từng viết về Phật giáo, vậy thì, cách tư duy của Phật giáo về tồn tại nhân sinh có gì khác biệt với họ? Từ sau khi Arthur Schopenhauer chịu ảnh hưởng của học thuyết Vêda, học thuyết Phật giáo, tư tưởng phương Tây hiện đại có nhiều chỗ tương thông với tư tưởng phương Đông cổ đại, làm sản sinh ra rất nhiều cái mới, chẳng hạn như quan niệm “quay trở về bản thân sự vật”, hay quan niệm “tư duy nguyên sơ” và quan niệm “vô”, rốt cục lí giải như thế nào? Về điểm này, người Nhật Bản có rất nhiều thành tựu, chẳng hạn giới thiệu tư tưởng thiên của Linh Mộc Đại Truất, hay cách giải thích mới về tư tưởng phương Đông và tư

tướng phương Tây của Tây Điền Kỳ Đa Lang, Cửu Tùng Chân Nhất và học phái Kyoto. Tất cả những công trình ấy đều được đánh giá cao. Điều này khiến cho những người nghiên cứu tư tưởng Phật giáo càng không những phải đọc sách Phật giáo cổ đại, mà còn phải hiểu biết rất nhiều những thứ hiện đại nữa.

### **Loại thứ tư: Nghiên cứu nghi thức Phật giáo và hoạt động của nó**

Phật giáo là tôn giáo, điểm này nói chung không có ai phủ nhận. Là tôn giáo tất sẽ có hoạt động, có nghi thức. Những người nghiên cứu trước đây thường không chú ý lắm đến nghi thức, sau khi chịu ảnh hưởng của nhân học, mới bắt đầu có sự quan tâm đến những thứ mang đặc trưng hiện thực này. Nhà nhân học giúp chúng ta hiểu rằng, nghi thức tôn giáo là một số những biểu trưng xuất hiện lặp đi lặp lại, dựa vào sự nhấn mạnh và lặp đi lặp lại nhiều lần, nó dẫn dắt con người ta bắt chước và chú ý, nó có ý nghĩa là một loại trật tự, đẳng cấp. Trong không khí trang nghiêm, long trọng, thành tín, nghi thức tôn giáo chính là sự ám thị cho mỗi tín đồ phải kính sợ cái gì, theo đuổi cái gì, dựa vào cái gì, né tránh cái gì, hơn thế còn ám thị một loại vũ trụ quan, chẳng hạn như đàn tràng, âm nhạc, ảnh tượng, cúng phẩm của nghi thức Phật giáo, thực ra đều rất có tính biểu trưng và tính ám thị, rất đáng được nghiên cứu.

Nhưng chúng ta (Trung Quốc) nghiên cứu không được bao nhiêu. Từ rất lâu rồi, chúng ta mới chỉ “đánh trận trên giấy”. Trái lại người nước ngoài nghiên cứu tốt hơn chúng ta rất nhiều. Trong phương diện nghiên cứu hoạt động nghi thức Phật giáo, Nhật Bản có bộ “*Từ điển Nghi lễ Phật giáo*”, ghi chép một số nghi thức Phật giáo của Trung Quốc và Nhật Bản, bao gồm khí cụ, kinh tụng, câu chú niệm, trình tự, v.v... rất bổ ích. Hay như Liêm Điền Mậu Hùng của Nhật Bản đã biên

soạn cuốn “*Nghi lễ Phật giáo Trung Quốc*” (China's Buddhist Ceremonies), một quyển rất dày dặn, Nhà xuất bản Đại Tạng ấn hành năm 1986, với tư cách là kỉ yếu của Viện Nghiên cứu Văn hóa Đông Dương, Đại học Tokyo. Đây là kết quả điều tra hơn mười năm trời trên một địa bàn rộng lớn, gồm Hồng Công, Đài Loan, Đông Nam Á của “Đoàn điều tra học thuật hải ngoại” do tác giả và các đồng nghiệp Đại Uyên Nhân Nhĩ Trục Giang Quảng Trị tiến hành suốt từ năm 1970. Tác phẩm gồm hai phần: Báo cáo điều tra và Tư liệu điều tra. Chỉ xem phần “*Báo cáo điều tra*”, bạn có thể hiểu được các loại nghi thức của “chiêu mộ khóa tụng”, “đại bi sám pháp”, “thủy lục pháp hội”, “du già diêm khẩu”, “phóng đăng”, v.v... Bạn sẽ biết được trình tự nó như thế nào, âm nhạc của nó ra sao, nó có chức năng tác dụng gì, v.v... Còn về phần tư liệu, thì dường như là nó cung cấp cho chúng ta rất nhiều tài liệu mà cho đến nay chúng ta chưa hề biết đến, trong đó bao gồm điển phạm nghi lễ, kinh sám hối, giới luật, văn số, v.v... Ví dụ chỉ nói loại “điển phạm nghi lễ”, cũng có 8 loại sách như “*Phật giáo chiêu mộ khóa tụng*”, “*Phật môn thường dụng nghi thức quĩ phạm*”, v.v... Bởi thế, nghiên cứu các vấn đề của phương diện này, vừa phải dựa vào một số tài liệu của “Luật” bộ, vừa phải dựa vào những sách đại loại như “*Lương Hoàng Sám*” của người đời sau biên soạn, và còn phải chịu khó đi nhiều, trong một số đền chùa, còn có thể tìm được một số tư liệu rất đặc biệt. Nhưng tôi cảm thấy ở phương diện nghiên cứu này càng cần phải tiến hành điều tra điền dã nhân học, tiến hành một số ghi chép thực tế, dùng phương pháp ghi âm, ghi hình, tìm đến một số người cao tuổi trong Phật giáo để phỏng vấn điều tra. Nói một cách đại thể là tiến hành điều tra điền dã nhân học xã hội, cộng thêm với nghiên cứu tài liệu lịch sử, cùng với lí luận hiện đại về biểu trưng, tranh tượng và nghi thức.



## VẤN ĐỀ ĐIỂM VÀ CÁC ĐỀ TÀI LIÊN QUAN CỦA NGHIÊN CỨU PHẬT GIÁO

Nghiên cứu bất cứ thứ gì đều phải có ý thức vấn đề, có nghĩa là, bạn phải biết vấn đề nào đáng được nghiên cứu, phải hiểu được những giá trị của đề tài nghiên cứu, đằng sau vấn đề nghiên cứu đó có thể có bối cảnh quan trọng gì, tức là phải làm rõ khả năng đi sâu khai thác đề tài nghiên cứu. Đây là điều kiện tiên quyết của nghiên cứu khoa học nhân văn, nếu không, những nghiên cứu của bạn chỉ là những “mã số”, đem các thứ dồn đống lại và coi đó là đã xong việc. Đây chính là nguyên nhân làm cho học thuật không tiến triển lên được. Giới học thuật Trung Quốc hiện nay, một khuyết điểm lớn nhất chính là thiếu ý thức vấn đề, cho nên, trong một hội nghị mấy năm trước đây, tôi đã từng nói như thế này, giới học thuật hiện nay, “vấn đề lớn nhất, chính là không có vấn đề”.

Lĩnh vực nghiên cứu Phật giáo có vấn đề gì còn có giá trị, hoặc giả nói, trong lĩnh vực nghiên cứu Phật giáo, có vấn đề gì mà nghiên cứu nó thì có thể có tính đột phá? Tôi không dám nói là tôi đã hiểu rất rõ phương diện này, cũng không phải những nhận xét của tôi nhất định là đúng, nhưng tôi vẫn cố gắng hết sức với những điều mà tôi đã thấy, đã cảm nhận được, trình bày với mọi người những cái mà tôi đã quan sát và đã suy nghĩ.

*Trước tiên*, tôi muốn mọi người hãy chú ý một chút đến đề tài lịch sử Phật giáo không có chủ lưu sau thời Đường Tống. Nghiên cứu lịch sử Phật giáo trước đây, người ta hay coi trọng nghiên cứu Phật giáo thời Hán Ngụy lương Tấn Nam Bắc triều, đó là vì giai đoạn khởi đầu này là thời kì then chốt Phật giáo truyền vào, và Phật giáo Trung Quốc hóa. Đương nhiên vấn đề có thể nghiên cứu tương đối nhiều, ví dụ như sự truyền vào của Phật giáo, dịch kinh, giải thích kinh nghĩa,

phân chia các tông phái, v.v... Từ thời Đường Tống về sau, ngoài Thiên tông ra, sự kéo dài mãi của Phật giáo, khiến cho nó trở nên những cái cũ kĩ lỗi thời, hầu như không còn nhận ra được những tư tưởng và nhân vật xuất sắc nào, cũng không còn thấy những thay đổi lớn lao nào nữa, cứ như là kết cục đã được xác định, lịch sử Phật giáo sau đó chỉ như một “dòng sông lặng lẽ trôi trong thời gian”. Ngay đến một số tư tưởng tri thức xây dựng trước đây như dịch kinh, chú giải, tranh luận đều dần dần trở nên thừa thớt, đến luận bàn về tam giáo cũng trở thành “trò diễn” như cách nói của La Hương Lâm. Do đó, lịch sử Phật giáo vốn quen với lối viết tiến bộ và biến hóa, thì lúc này trở nên lúng túng, không biết xoay sở thế nào. Thực ra, nếu xét kĩ, rất nhiều vấn đề còn cần phải thảo luận, ví dụ như Mật tông ở khu vực người Hán tại sao trở nên dần dần suy yếu và đi đến thất truyền, lịch sử Phật giáo trước đây chỉ viết “sự tăng trưởng” không viết “sự suy giảm”, điều này hoàn toàn không đúng. Sau Đường Huyền Tông, Mật tông dần dần không còn dấu vết. Ông Châu Nhất Lương trước đây đã làm luận án tiến sĩ ở Đại học Harvard, chính là làm về Mật tông thời Đường, luận văn đạt loại xuất sắc, nhưng đáng tiếc là không giải thích hiện tượng lịch sử này. Chúng ta có thể đưa ra một số câu hỏi: Thứ nhất, có thất truyền thật không? Thứ hai, tại sao nó lưu truyền thuận lợi ở khu vực Tây Tạng, ở đó có người Tạng, người Hmông sinh sống, còn ở khu vực người Hán thì không? ở đây có vấn đề của lịch sử tôn giáo học so sánh. Còn những vấn đề khác nữa, chẳng hạn như sự truyền thừa tiếp nối của duy thức học. Mọi người đều biết, giữa đời Đường duy thức học không còn lưu hành nữa, ở đây đương nhiên là có vấn đề suy yếu của các chùa chiền lớn và các tăng đoàn lớn sau loạn An Lộc Sơn. Cũng có vấn đề thay đổi của thời đại dẫn đến mất hứng

thứ lí luận, nhưng tôi muốn tìm hiểu sâu hơn, sau khi duy thức nhất hệ tam truyền, thì còn có tăng nhân nào tiếp tục nghiên cứu duy thức không? Sách duy thức học, dần dần lưu tán, vào thời Tống còn không ít, vậy có thể khai thác tư liệu lịch sử, xem xem duy thức học tuy không có lưu phái, không có thầy truyền thừa, nhưng có học giả không? Ngoài ra, có rất nhiều vấn đề lịch sử chưa được giải quyết, ví dụ có một vấn đề, năm Thiên Hỷ triều Tống, cấm dịch bốn quyển “*Tân áp dạ ca kinh*”, nguyên nhân vì sao? Bốn quyển kinh này có phải từ Ấn Độ đến không? Nội dung của nó là gì? Tại sao phải cấm?

Hiện nay, đương nhiên có rất nhiều tác phẩm lịch sử Phật giáo, những bộ sách lớn cũng không ít. Nhưng ngày nay những tác phẩm này thường là người ta thuật lại lịch sử Phật giáo. Họ chịu ảnh hưởng rất nhiều của những cái được viết ra sau này, trước tiên là chịu ảnh hưởng của lịch sử mà Phật giáo tự thuật lại, chẳng hạn những cuốn “*Phật tổ thống kê*”, “*Lịch đại Phật tổ thông tải*”, “*Truyền đăng lục*” đều ảnh hưởng đến lối nghĩ và nguồn mạch cấu tứ của những người viết. Sau đó là chịu ảnh hưởng của những tác phẩm nghiên cứu xưa nay, ví dụ cuốn “*Bát tông cương yếu*” của Nhật Bản, v.v..., đã ảnh hưởng rất quan trọng đối với việc người Trung Quốc nhìn nhận đánh giá các lưu phái Phật giáo. Ông Thang Dụng Đồng đã từng phải liên tục nhấn mạnh kêu gọi phải sửa chữa cái khuynh hướng này. Đồng thời, nhiều tác phẩm khác, cũng lại hình thành nên các lớp rào cản, các sách tham khảo cũng tác động không nhỏ, chẳng hạn những cuốn như “*Phật giáo Hán Tấn Nam Bắc triều*” của Thang Dụng Đồng, “*Thiên tông*” của Hồ Thích, “*Các tông phái*” của Lã Huy, v.v... đều khiến bạn vô tình bước vào thế giới ngôn ngữ của họ. Do đó, phải viết lại và xây dựng lại lịch sử Phật giáo, cái dễ nhất cũng là cái có khả năng nhất làm chúng ta thoát khỏi các loại ảnh hưởng lịch sử do người sau thêm vào,

là bắt đầu từ một số lĩnh vực mà trước đây chưa đề cập đầy đủ, bắt tay từ đây, có thể dễ dàng thoát khỏi sự ràng buộc, và có thể phát hiện được vấn đề.

*Thư hai*, tôi cho rằng cần phải chú ý nghiên cứu sự truyền bá, sự khác biệt và ảnh hưởng lẫn nhau của Phật giáo ở các khu vực Hán, Tạng, Nhật Bản và Triều Tiên, không chỉ bao gồm đương đại, mà còn bao gồm cận hiện đại và cả cổ đại nữa. Ví dụ tác phẩm nổi tiếng của Đới Mật Huy “*Thổ Phiên tăng tịnh kí*”, đã đề cập đến các cuộc tranh luận về vấn đề Thiên tông đời Đường sau khi truyền đến Thổ Phiên, tức Tây Tạng hiện nay. Điều này làm cho nghiên cứu Thiên tông và Phật giáo đời Đường, bối cảnh và tâm nhìn nghiên cứu đã có sự chuyển dịch từ khu vực Hán phát triển sang khu vực Hán Tạng. Cũng như vậy, Vinh Tân Giang gần đây có một bài viết chỉ ra rằng, trong những phê phán về ngoại đạo lúc đó, được nhắc đến trong cuốn “*Lịch đại Pháp bảo kí*”, có nhắc đến ngoại đạo “Man-kha-ni”, “Mi-sư-kha”, đã từng bị Phật giáo đánh bại, đó chính là Mani và Giêsu. Kì thực, sự xung đột tôn giáo lúc đó đã có nơi đề cập đến Mani giáo và Thiên Chúa giáo, diện đề cập của vấn đề này rất rộng. Phải chăng lúc đó ngoài chú ý đến tranh luận giữa Phật giáo và Đạo giáo ra, còn có tranh luận giữa Phật giáo và Thiên Chúa giáo, giữa Phật giáo và Mani giáo? Nghiên cứu những cuộc tranh luận và xung đột này có còn để lại dấu vết gì ở Trung Quốc không? Những vấn đề này rất đáng được nghiên cứu, nhưng nghiên cứu tôn giáo ở Trung Quốc chúng ta, thường không có một tâm nhìn sâu rộng. Ngày nay, mọi người đều rất khâm phục tiên sinh Trần Dân Khác, nhưng cần phải biết rằng, Trần Dân Khác không chỉ biết nhiều ngoại ngữ, thông thạo nhiều văn hiến cổ đại, cái quan trọng hơn nữa là những quan sát của ông đối với lịch sử Phật giáo, lịch sử nhà Đường. Bối cảnh và tâm nhìn của ông thực sự rộng lớn hơn rất nhiều so với nhiều

người khác. Ông phải khảo sát mối quan hệ của nhiều dân tộc và nhiều nền văn minh, mới phát huy được tác dụng của tri thức ngoại ngữ của nhiều thứ tiếng trong nghiên cứu của mình.

Những vấn đề của phương diện này rất nhiều, ví dụ vì sao Mật tông không lưu truyền rộng rãi ở Trung Quốc, mà lại có thể bén rễ phát triển ở Nhật Bản? Chân Ngôn tông của Nhật bản làm sao có thể biến hóa và tồn tại? Tịnh Độ Chân tông của Nhật Bản và Tịnh Độ tông của Trung Quốc có gì khác nhau? Những khác nhau này có ý nghĩa gì? Tôi nghĩ, trong phương diện này, nghiên cứu lịch sử Phật giáo cận đại có thể càng cần phải có tâm nhìn như vậy. Từ cận đại đến nay, giao thông đi lại giữa các quốc gia đã rất thuận tiện, các nước trong thiên hạ từ quan hệ triều cống đã chuyển biến thành quan hệ ngoại giao, những mối bất hòa phát sinh ngày một nhiều, lịch sử thời kì này giống như những làn sóng nổi trôi nhau, trong anh có tôi trong tôi có anh. Phật giáo cũng như vậy, đặc biệt là Nhật Bản, Triều Tiên và Trung Quốc, trong bối cảnh lớn của thời cận đại, trong quá trình xâm lược, thực dân và phản kháng, Phật giáo cũng đã hòa nhập vào cuộc sống. Tôi đã viết một bài về phục hưng Phật giáo văn Thanh. Thực ra có rất nhiều nhân tố, bao gồm việc phát hiện và xâm nhập vào những sách duy thức học đã bị thất tán, những cách hiểu lệch sai tác dụng của Phật giáo Nhật Bản thời Minh Trị duy tân, việc mượn tri thức Phật giáo để lí giải khoa học và triết học phương Tây, việc dùng tư tưởng Phật giáo để phá vỡ cái cố chấp của hình thái ý thức chính trị truyền thống, v.v... Các loại cơ duyên tụ hợp lại mới làm cho Phật học cuối thời Thanh có được một sự phục hưng mạnh mẽ, trong đó một nguyên nhân rất lớn là sự kích thích của các tin tức đến từ Nhật Bản. Nếu không thảo luận Phật giáo Nhật Bản lúc đó, thì cũng không dễ dàng gì làm rõ được tình hình Phật giáo Trung Quốc lúc bấy giờ.

Thực ra, ngay như sự xác lập mô thức cận đại nghiên cứu Phật học Trung Quốc, cũng là do sự thúc đẩy của tri thức đến từ Nhật Bản, chẳng hạn những người Nhật như Nam Điều Văn Hùng, lưu học sinh đến Châu Âu du học, đã đem tôn giáo học so sánh, phương pháp ngôn ngữ học lịch sử của Max Muller giới thiệu cho Dương Văn Hội. Còn Phật giáo Hàn Quốc, thì càng phải chú ý đến yếu tố thực dân và chống thực dân của nó trong thời kì Nhật xâm chiếm. Khi so sánh Phật giáo Trung-Nhật-Hàn không thể không chú ý đến những bối cảnh khác biệt này.

*Thư ba*, tôi nghĩ nghiên cứu tranh tượng Phật giáo, có lẽ vẫn còn không gian tương đối rộng lớn. Trong "*Đại chính tạng*", bộ phận kinh điển bằng văn tự được rất nhiều người dùng, đó là điều tự nhiên, nhưng đừng quên, nó còn có tranh tượng gồm rất nhiều quyển! Những bộ phận này có rất ít người nghiên cứu, cũng rất ít người lần giở đến xem, cho nên bạn đến xem "*Đại chính tạng*" ở thư viện đại học Thanh Hoa, những quyển này rất sạch sẽ, như còn mới nguyên vậy, vì rất ít người giở đến nó.

Nghiên cứu tranh tượng có phương pháp của nghiên cứu tranh tượng. Nghiên cứu tranh tượng, không chỉ là chuyển tranh tượng ra thành văn tự, rồi đọc ra ý tứ của nó, mà là từ một số yếu tố của tranh tượng mà phân tích ra ý nghĩa sâu xa ẩn chứa trong đó. Tranh tượng học phương Tây được bắt đầu từ tranh tượng trong Kinh Thánh, nó đã hình thành một hệ thống lí luận và phương pháp, đặc biệt là từ tranh tượng phân tích như thế nào để nổi bật ra "ý thức" của tư tưởng. Nhưng chúng ta rất ít người làm việc này, tư liệu nước ngoài mà tôi được thấy có một số, nhưng người Trung Quốc vẫn không lưu tâm mấy về phương diện này./.

Người dịch: *Trần Nghĩa Phương*

VIỆN NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO